



Sòng phẳng với lý luận để tìm lời giải cho những vấn đề đặt ra từ Đổi mới

PGS. ĐÀO CÔNG TIẾN

"Đảng ta chưa đặt đúng mức việc chỉ đạo đổi mới nội dung, phương pháp công tác tư tưởng lý luận trong giai đoạn mới. Chưa xây dựng được quy chế bảo đảm dân chủ, phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động lý luận và công tác tư tưởng".

(Trích Nghị quyết lần thứ 5 BCH Trung ương Đảng khóa IX)

Chúng ta vẫn còn vấp phải những lúng túng khi cần phải lý giải và triển khai thực hiện nhiều vấn đề đặt ra từ cuộc sống, trong đó có vấn đề nảy sinh từ Đổi mới. Sự lúng túng đó có nguyên nhân từ thực trạng yếu kém của nghiên cứu và triển khai lý luận nói chung và nhận thức về chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chưa có lời giải đáp thuyết phục

Điều này đã được nêu lên trong Nghị quyết hội nghị lần thứ 5 của BCH Trung ương Đảng khóa IX: "Công tác lý luận chưa theo kịp sự phát triển và yêu cầu cách mạng", "còn không ít vấn đề cụ thể đặt ra từ thực tiễn chưa có lời giải đáp hoặc giải đáp chưa đủ sức thuyết phục". Có thể nêu lên những vấn đề thuộc loại đó là:

- Trong nền kinh tế, hình thức sở hữu nào phải là nền tảng, công hữu với hình thức sở hữu nhà nước và tập thể, phải ngày càng trở thành nền tảng hay sở

hữu của người dân trong kinh tế tư nhân và trong các khu vực kinh tế khác phải là nền tảng?

- Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo hay kinh tế nhà nước cùng với quản lý của Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong phát triển kinh tế?

- Vấn đề đảng viên có được làm kinh tế tư bản tư nhân không, liên quan trực tiếp đến những vấn đề lý luận về "bóc lột", về "giai cấp và đấu tranh giai cấp".

- "Đảng cộng sản VN là đội tiên phong của giai cấp công nhân VN, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc" (điều lệ Đảng) hay "Đảng là đảng của giai cấp công nhân và của nhân dân lao động. Vì Đảng là đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động nên Đảng phải là đảng của dân tộc", như Hồ Chí Minh đã khẳng định hoặc "Đảng là đội tiên phong của đất nước và dân tộc VN"?

- Nguyên tắc tổ chức cơ bản với

hoạt động của Đảng và với xã hội là "tập trung dân chủ" (Điều lệ đảng) hay "dân chủ tập trung"?

Những vấn đề thuộc loại cơ bản đó mà chưa giải được hoặc giải không đủ sức thuyết phục thì khó tránh được sự thiếu nhất quán trong nhận thức và hành động đối với Đổi mới và tiếp tục Đổi mới.

Sự thiếu nhất quán trên những vấn đề cơ bản đó phải được lý giải thật sáng tỏ nhưng không thể bằng sự "áp đặt", mà phải "sòng phẳng" trong tư duy lý luận, trong cách nhìn nhận những bài học thành công và thất bại của sự nghiệp cách mạng. Trong thời gian qua chúng ta còn thiếu sự "sòng phẳng" đó. Điều này cũng được nêu lên trong Nghị quyết lần thứ 5 BCH Trung ương Đảng khóa IX là: "Đảng ta chưa đặt đúng mức việc chỉ đạo đổi mới nội dung, phương pháp công tác tư tưởng lý luận trong giai đoạn mới. Chưa xây dựng được quy chế bảo đảm dân chủ, phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động lý luận và công tác tư tưởng". Những bất cập trong nghiên cứu lý luận như vậy khó có thể có được sự sòng phẳng để tạo ra những sản phẩm lý luận đúng, khó tránh khỏi giáo điều.

Đáng tiếc là những sản phẩm của nghiên cứu lý luận như vậy không phải là ít, nhưng lại được coi là chân lý, được áp đặt lên tư duy lý luận, coi đó là chuẩn mực để phán xét và xử lý. Sự thiếu sòng phẳng đó không chỉ đối với nghiên cứu, mà cả đối với triển khai áp dụng thứ lý luận đó vào cuộc sống.

Không phải là một giáo điều chết

Để có được sự sòng phẳng trong nghiên cứu và triển khai lý luận, cần thấu suốt quan điểm của Lênin là: "Thực tiễn cao hơn nhận thức (lý luận) vì nó có ưu điểm không những của tính phổ biến, mà cả của tính hiện thực trực tiếp". Tiếp cận cho được cái phổ biến và cái hiện thực trực tiếp đó không phải dễ dàng, vì thực tiễn đa dạng và luôn biến động. Vì thế khó có chân lý tuyệt đối và vĩnh hằng của bất cứ tư tưởng và học thuyết nào. Do đó, để "sòng phẳng" với lý luận nói chung và với tư tưởng, học thuyết của Mác, Ăngghen, Lênin và Hồ Chí Minh nói riêng trong việc nhận biết và sử dụng nó, nhất thiết phải từ thực tiễn cuộc sống để kế thừa, cải biến và sáng tạo, chứ không phải quay lưng lại với

thực tiễn để rơi vào chủ nghĩa giáo điều trong tư duy lý luận. Chính Mác, Angghen, Lênin và Hồ Chí Minh cũng đã xử sự như vậy với chính nhiều quan điểm trong học thuyết của mình.

Chỉ không đầy 25 năm sau khi Tuyên ngôn của Đảng cộng sản ra đời, trong lời tựa viết cho bản tiếng Đức xuất bản năm 1872, Mác và Angghen đã ghi rõ: “Chính ngay Tuyên ngôn cũng đã giải thích rằng bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào, việc áp dụng những nguyên lý đó cũng phải tùy theo hoàn cảnh lịch sử đương thời, và do vậy, không nên quá câu nệ vào những biện pháp cách mạng nêu ra ở cuối chương II. Đoạn này, ngày nay mà viết lại thì về nhiều mặt, cũng phải viết khác đi. Vì đại công nghiệp đã có những bước tiến hết sức lớn trong 25 năm qua” (Các Mác và Angghen toàn tập – tập 18, trang 128). Sở dĩ tác giả không sửa lại bởi vì như hai ông viết: “Tuyên ngôn là một tài liệu lịch sử mà chúng tôi không có quyền sửa lại” (như sách đã dẫn).

Khi đề cập đến một số đặc điểm trong sự phát triển lịch sử của chủ nghĩa Mác, Lênin đã viết: “Chính vì Chủ nghĩa Mác không phải là một giáo điều chết, một học thuyết đã hoàn thành hẳn, có sẵn đâu vào đấy, bất di bất dịch nào đó, mà là một kim chỉ nam sống cho hành động, chính vì thế nên nó không thể không phản ánh sự biến đổi đặc biệt nhanh chóng của điều kiện xã hội” (Lênin: Mác, Angghen và chủ nghĩa Mác – trang 230. Nhà xuất bản Tiến Bộ Matxcơva, năm 1976).

Nguyễn Ái Quốc, từ năm 1924, đã viết: “Dù sao thì cũng không thể cấm bỏ sung cơ sở lịch sử của chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm vào đó những tư liệu mà Mác ở thời mình không thể có được”. “Mác xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu, mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại”. Và Nguyễn Ái Quốc đã đòi hỏi phải: “Xem xét lại chủ nghĩa Mác về cơ sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông” (Hồ Chí Minh toàn tập – tập 1, trang 465).

Thắng lợi và sai lầm

Hiện thực phong trào cách mạng vô sản và xây dựng xã hội mới theo mô hình XHCN do Đảng cộng sản lãnh đạo

mà ở đó tư tưởng, học thuyết Mác – Lênin là “nền tảng tư tưởng”, “kim chỉ nam cho hành động”, cho thấy:

- Với khát vọng cháy bỏng, Mác, Angghen, và Lênin bằng học thuyết của mình đã khơi dậy tinh thần cách mạng và tập hợp, tổ chức lực lượng chống áp bức, bất công, làm nên cuộc cách mạng XHCN tháng 10 năm 1917 và thúc đẩy phong trào giải phóng các dân tộc thuộc địa. Song khi đi vào xây dựng một xã hội mới – xã hội xã hội chủ nghĩa thì vấp phải nhiều khó khăn, nhiều sai lầm phải trả giá và cuối cùng không ngăn được khủng hoảng và sụp đổ.

- Ở VN, lúc nào đi theo tư tưởng Hồ Chí Minh thì cách mạng thành công: Cách mạng Tháng Tám, giành độc lập và thống nhất đất nước qua 2 cuộc kháng chiến chống xâm lược và đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội trầm trọng và kéo dài, từ Đổi mới bằng sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc và bằng thực thi dân chủ trong kinh tế đã tạo ra một bước ngoặt của sự nghiệp cách mạng. Ngược lại, những lúc bị chi phối bởi những giáo điều trong nhận thức và vận dụng học thuyết Mác – Lênin thì vấp phải sai lầm và thất bại. Với giáo điều và tả khuynh về đấu tranh giai cấp, Xô Viết Nghệ Tĩnh đã đưa ra khẩu hiệu “trí phú địa hào, đào tận gốc tróc tận rễ” và đã dẫn đến thất bại. Rồi những sai lầm phải trả giá trong cải cách ruộng đất và chấn chỉnh tổ chức ở miền Bắc trong những năm 50; đánh vào trí thức trong việc xử lý vụ Nhân văn giai phẩm; và nhiều chuyện phân biệt đối xử và ngược đãi khác với không ít người do sự tác động của “chủ nghĩa thành phần”. Với chủ nghĩa giáo điều theo mô hình XHCN từ Liên Xô, Trung Quốc, “công hữu hóa” “Nhà nước hóa, kế hoạch hóa tập trung bao cấp” đã sai lầm về cải tạo kinh tế tư bản tư nhân sau năm 1954 ở Miền Bắc và sau năm 1975 ở miền Nam, về hợp tác hóa, tập thể hóa nền kinh tế của nông dân trên phạm vi cả nước. Tư duy lý luận cũ rất giáo điều trong nhận thức về CNXH và định hướng XHCN nên vẫn còn nặng nề tư tưởng kỳ thị sở hữu tư nhân và kinh tế tư nhân, cấm đảng viên làm kinh tế tư bản tư nhân, tạo ra rào cản cho tiến trình đổi mới và tiếp tục đổi mới.

Nguyên nhân khủng hoảng

Nguyên nhân gì làm cho tư tưởng, học thuyết Mác – Lênin đi vào cuộc sống không suôn sẻ, không tránh được những sai lầm phải trả giá và cuối cùng không ngăn được khủng hoảng và sụp đổ của mô hình XHCN đã chọn. Với nhiều kết quả nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn có được đến nay cho thấy có những nguyên nhân chính là:

- Bất cập tự thân từ “gốc” của tư tưởng, học thuyết. Học thuyết Mác, tuy có được Lênin bổ sung điều chỉnh bằng chính sách tân kinh tế, nhưng về bản chất vẫn không chấp nhận kinh tế thị trường như là tất yếu của sự phát triển. Mô hình kinh tế mà Liên Xô cũ và các nước XHCN khác đã chọn lựa với sự tuyệt đối hóa công hữu hóa, nhà nước hóa, kế hoạch hóa tập trung bao cấp thực chất rất xa lạ với kinh tế thị trường đã phải trả giá và cuối cùng phải từ bỏ để quay lại với kinh tế thị trường bằng “chuyển đổi” hoặc đổi mới kinh tế. Quá trình chuyển đổi đó ở VN thực chất cũng là từ công hữu là nền tảng, quốc doanh là chủ đạo, kế hoạch hóa tập trung bao cấp và tự túc tự cấp sang kinh tế thị trường với phát triển sản xuất hàng hóa nhiều thành phần và tự chủ cho các chủ thể sản xuất và tiêu dùng. Với sự chọn lựa này, Đổi mới đã đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng và phát triển liên tục suốt 20 năm qua. Tuy nhiên vẫn còn những vướng mắc trong tiến trình đổi mới và tiếp tục đổi mới và những vướng mắc đó một phần không nhỏ từ thể chế kinh tế cũ mà chúng ta chưa đoạn tuyệt được.

- Tư tưởng, học thuyết không được phát triển theo hướng “kế thừa, cải biên và sáng tạo” để phù hợp với “bối cảnh lịch sử mới”. Những mong muốn và đòi hỏi của những nhà sáng lập ra học thuyết về chủ nghĩa xã hội khoa học mà tôi đã dẫn ra ở trên như: “Ngày nay mà viết lại thì về nhiều mặt, cũng phải viết khác đi” (Mác và Angghen với Tuyên ngôn Đảng cộng sản), “Chủ nghĩa Mác không phải là một giáo điều chết, một học thuyết đã hoàn thành hẳn, có cơ sở đâu vào đấy, bất di bất dịch nào đó” nên phải phản ánh vào đó “sự biến đổi đặc biệt nhanh chóng của điều kiện xã hội” (Lênin với chủ nghĩa Mác) và phải “xem xét lại chủ nghĩa Mác về cơ sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông” hoặc phải bổ sung cơ sở lịch sử của chủ nghĩa Mác “bằng cách

đưa thêm vào đó những tư liệu mà Mác ở thời mình không thể có được” (Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác), đã không được thực hiện bởi những thế hệ tiếp nối vì căn bệnh giáo điều trong phong trào cách mạng vô sản quá nặng.

Nhận thức về “bóc lột”, “giai cấp và đấu tranh giai cấp”, “giai cấp công nhân và nhà nước chuyên chính vô sản” của Mác, Lênin có thể có cơ sở thực tiễn từ hiện thực xã hội thời đó, nhưng từ đó đến nay đã có quá nhiều biến đổi – không còn chủ yếu là “lao động cơ bắp” mà là “lao động trí tuệ”, không phải chỉ có lao động sống mà còn có lao động vật hóa gắn với thiết bị, công nghệ hiện đại ngày càng đóng góp quan trọng vào sản xuất phải được tính đến trong phân phối, không chỉ có tư hữu cho số ít người mà chế độ tư hữu đã phát triển thành tư hữu cho số đông, góp phần tạo thành cơ sở kinh tế cho xã hội hóa và dân chủ hóa, tạo thành cơ sở cho sự đồng thuận chứ không phải chia rẽ, đối nghịch và loại bỏ nhau trong quan hệ giữa người với người. Sự đồng thuận không chỉ trên bình diện quốc gia mà cả trên bình diện quốc tế – hiểm họa môi trường và nhiều vấn đề xã hội bức xúc có tính toàn cầu đã làm cho nhiều chính phủ, các tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp có hành động liên kết thống nhất.

- Tôn Trung Sơn, nhà tư tưởng lớn của dân tộc Trung Hoa thời cận đại có nói “trào lưu thế giới cuốn cuộn chảy, thuận theo thì sống, ngược lại thì chết”. Nhưng rất tiếc, trong một thời kỳ dài tư tưởng, học thuyết của Mác – Lênin về cơ bản không được phát triển trên cơ sở kế thừa, cải biến và sáng tạo để thuận theo “trào lưu của thế giới cuốn cuộn chảy đó”. Mãi đến những năm gần đây với “nền kinh tế chuyển đổi” và “đổi mới kinh tế” đã có nhận thức lại, ngay cả những vấn đề vốn được xem là hòn đá tảng của lý thuyết xây dựng XHCN mà một thời tuyệt đối không được chạm đến – như khái niệm “bóc lột”, “giai cấp và đấu tranh giai cấp”, “dân chủ và thể chế”. Và trên thực tế, ở nhiều nơi đã không còn sử dụng khái niệm “bóc lột”, thuật ngữ “giai cấp và đấu tranh giai cấp”, thừa nhận “đa nguyên về tư tưởng và đa nguyên về tư tưởng nhưng không phá vỡ đường lối quốc gia dân tộc bằng pháp luật”.

- Không phải chỉ có bệnh “giáo

điều” làm cho học thuyết của Mác – Lênin xơ cứng không được phát triển, mà còn vì phương pháp tư duy chủ quan duy ý chí, “tả khuynh” đã dẫn đến những “giáo điều phản Mác” làm cho tư tưởng học thuyết bị “méo mó”, nhất là trong việc chọn lựa và thực thi mô hình XHCN ở Liên Xô cũ và nhiều nước XHCN khác. Khuyết tật của mô hình XHCN đó đã được nói đến trên nhiều khía cạnh trong những nghiên cứu gần đây, nhưng tựu chung thì có hai mảng lớn: (1) chọn nhà nước chuyên chính vô sản đặt lên mọi hoạt động của đời sống xã hội mà không cần biết trạng thái dân tộc của xã hội công dân ở đó ra sao; (2) chọn quan hệ sản xuất với tuyệt đối hóa công hữu về tư liệu sản xuất, kế hoạch hóa tập trung và bao cấp đặt lên nền kinh tế, mà không cần biết trình độ và tính chất của lực lượng sản xuất trong nền kinh tế đó như thế nào. Với những khuyết tật đó, mô hình XHCN đi vào cuộc sống không suôn sẻ, nhưng bằng mọi giá phải áp đặt cho được – cả bằng tư tưởng, tổ chức thậm chí trấn áp bằng bạo lực. Cải cách ruộng đất, hợp tác hóa kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông trường quốc doanh, không tạo được hiệu quả trong hoạt động, cải tạo kinh tế tư nhân trong công thương nghiệp, phân phối bình quân và bao cấp ở VN vào những thập niên đầu nửa cuối thế kỷ XX là một minh chứng cho cách làm đó.

Lời giải nên chọn

Với những gì đã trình bày từ những kết quả nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn có được cho đến nay (cả trong và ngoài nước) có thể cho chúng ta những “luận cứ” để chọn lời giải cho những vấn đề đặt ra từ Đổi mới và tiếp tục đổi mới. Phải chăng những lời giải nên chọn đó là:

- Kiên định với sự chọn lựa kinh tế thị trường với sức mạnh “văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” và vai trò của Nhà nước “pháp quyền của dân, do dân và vì dân”.

- VN đã có bài học “lấy dân làm gốc”, bài học từ việc tạo dựng và phát huy sức mạnh của “đại đoàn kết dân tộc” trong chống xâm lược và đổi mới kinh tế. Nay, trong tiếp tục đổi mới cần tiếp tục khẳng định “dân là gốc” và kinh tế của người dân (bao gồm kinh tế dân doanh và những yếu tố sản xuất của dân

trong các khu vực kinh tế khác) là nền tảng của nền kinh tế quốc dân.

- Không cần thiết phải đặt ra với nhận thức cũ về những khái niệm như “bóc lột”, “giai cấp và đấu tranh giai cấp” để giải tỏa rào cản về tâm lý tư tưởng đang còn cản ngại cho việc phát triển kinh tế nhiều thành phần trên một “sân chơi” chung – bình đẳng trước pháp luật, khuyến khích và tạo điều kiện để mọi công dân, kể cả đảng viên đem hết ý chí và nguồn lực phát triển kinh tế vì “dân giàu nước mạnh và tiến kịp thời đại”.

- Khẳng định vai trò chủ đạo của Nhà nước trong việc thúc đẩy tiến trình phát triển, nhưng không chỉ chủ đạo bằng kinh tế nhà nước mà còn phải chủ đạo bằng sức mạnh quản lý của Nhà nước.

- Trên thế giới có mô hình một đảng lãnh đạo, ở VN cũng có thể chọn mô hình này, nhưng Đảng phải là đội tiên phong của dân tộc – Đảng của dân và vì dân. Mà đã của dân và vì dân thì Đảng phải chịu sự kiểm soát bởi hiến pháp và pháp luật của dân, của nước, phải giảm bớt tập trung quyền lực vượt khỏi Hiến pháp và pháp luật và thanh toán những căn bệnh quyền lực để tạo điều kiện thúc đẩy tiến trình dân chủ hóa xã hội.

- Nói đến “dân chủ tập trung” hay “tập trung dân chủ” là nói đến sự phân bố quyền lực. Yếu tố cơ sở cấu thành quyền lực trong một xã hội dân chủ là quyền con người. Tự do cho con người trong việc thực thi cái quyền đó là tất yếu, nhưng tự do cho con người mà không phá vỡ được đường lối của đất nước của dân tộc không gì bằng pháp luật. Trong lịch sử của xã hội loài người có lúc tập trung quyền con người vào tay kẻ cai trị – “nhân trị”, ngày nay tập trung vào hiến pháp và pháp luật – pháp trị. Có những vấn đề “quốc gia đại sự” không có quy định trong hiến pháp phải trưng cầu ý dân. Như vậy, không có lý do gì để không trở lại với cái “gốc” dân chủ, để chọn cái cụm từ “dân chủ tập trung” thay cho “tập trung dân chủ”. Tính thuyết phục ở đây không chỉ ở khía cạnh triết lý, mà còn ở khía cạnh thực tiễn của vấn đề xã hội đang có sự tập trung quyền lực thái quá, bệnh quyền lực lộng hành và quy trình thực thi dân chủ xã hội còn gặp quá nhiều bất cập ■